

Trong tác phẩm “Theo giòng”, nhà văn Thạch Lam có viết: “Công việc của nhà văn là phát hiện cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo của sự vật, để cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức”. Cái đẹp trong văn chương thường được khắc họa từ cái đẹp của đời sống, cái đẹp của sự vật hiện hữu trực tiếp. Nhưng không chỉ có vậy, đối với văn chương chân chính, người nghệ sĩ chân chính còn cần phát hiện cái đẹp kín đáo, những cái đẹp ẩn sâu sau những nơi tưởng chừng xấu xa, dơ bẩn và không có gì đẹp để. Có lẽ, nhà văn Nguyễn Tuân – người dành cả đời mình với sứ mệnh đi tìm cái đẹp đã hoàn thành sứ mệnh “phát hiện cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới” một cách toàn vẹn. Với tác phẩm “Chữ người tử tù” và phân đoạn miêu tả cảnh cho chữ, Nguyễn Tuân đã dẫn dắt người đọc thấy được vẻ đẹp và sự chiến thắng của cái thiện ở nơi ngục tù tăm tối nhất, cho người đọc thấy được một cảnh tượng “xưa nay chưa từng có”.

Tác giả Nguyễn Tuân là một người theo chủ nghĩa “xê dịch” và là người suốt đời đi tìm cái đẹp. Các sáng tác trước cách mạng của nhà văn thường chú tâm đi tìm vẻ đẹp vang bóng. Nguyễn Tuân thường nhìn các sự vật dưới góc độ thẩm mỹ, văn hóa; đồng thời nhìn con người dưới góc độ người nghệ sĩ. Ông là người am hiểu nhiều về các phương diện như văn hóa, nghệ thuật sân khấu, ẩm thực,... và rất biết cách vận dụng chúng để làm nổi bật các đối tượng mà ông xây dựng. Các so sánh và liên tưởng của Nguyễn Tuân phóng túng nhưng kì thực lại thích hợp, bất ngờ, chính xác. Tất cả đặc điểm sáng tác nghệ thuật của ông ta có thể dễ dàng bắt gặp trong tác phẩm “Chữ người tử tù”.

“Chữ người tử tù” được xem là vầng sáng lung linh, chói lọi nhất trong “Vang bóng một thời” của Nguyễn Tuân. Một cuộc hội ngộ giữa người tạo ra cái đẹp (Huấn Cao) và người say mê cái đẹp (viên quản ngục) được nhà văn mang đến cho độc giả. Câu chuyện xoay quanh về những ngày cuối cùng trong đời của Huấn Cao tại trại giam tỉnh Sơn và thời khắc ông Huấn để lại bức thư pháp – hạt giống nghệ thuật ở đời cho “người tri kỉ muộn màng”

tiếp tục sứ mệnh cao cả của cái đẹp. Tác phẩm đã thành công xây dựng những nhân vật điển hình như Huấn Cao với tài viết chữ và thiên lương cao cả, với viên quản ngục là người “biệt nhỡn liên tài”, biết giữ thiên lương trong sáng. Cảnh cho chữ ở phần cuối tác phẩm là một lời khẳng định: dầu ở đâu, dầu là một nơi dơ bẩn và tù tội, cái đẹp vẫn sẽ hiện hữu và chiến thắng cái ác, cứu rỗi con người khỏi những xấu xa, đê hèn. Đây cũng là tình tiết đặc sắc nhất trong “Chữ người tử tù”, góp phần phát triển mạch truyện và bộc lộ vẻ đẹp của các nhân vật.

Được xem như cảnh tượng “xưa nay chưa từng có” bởi lẽ cảnh cho chữ diễn ra trong một không gian đặc biệt: “buồng tối chật hẹp ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột phân gián”. “Trong không khí khói tỏa ra như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên lần hồ. Khói bốc tỏa ra cay mắt làm họ dụi mắt lia lia”. Nghệ thuật cho chữ là một môn nghệ thuật cao quý, đáng lẽ việc cho chữ phải diễn ra ở một nơi trang trọng và tao nhã như thư phòng hay thư sảnh. Thế mà, ở đây, viên thơ lại, viên quản ngục lại tập trung ở một nơi ngục tù đầy rẫy tội ác mà xin chữ của ông Huấn Cao. Công việc cho chữ đáng lẽ nên diễn ra ở nơi “thanh thiên bạch nhật”, diễn ra một cách đường hoàng nhưng trong “Chữ người tử tù” lại xảy ra vào lúc “đêm khuya trong trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vẳng lại tiếng mõ trên vọng canh”. Một thời điểm u tối, tịch mịch, đêm khuya bao trùm và đặc biệt hơn đây còn là đêm cuối cùng của Huấn Cao trước khi bị áp giải về kinh. Khi cho chữ, cả người cho và người đi xin chữ đều nên ở một trạng thái an nhiên, bình tĩnh nhất nhưng đối với Huấn Cao, viên quản ngục và viên thơ lại đây lại như giờ phút “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong thời khắc lâm chung của cuộc đời, đáng lẽ Huấn Cao nên để lại di nguyện của mình; vậy mà, ông lại dùng đêm cuối ngày để đáp lại một tấm lòng “biệt nhỡn liên tài”, để khỏi “phụ một tấm lòng trong thiên hạ”.

Tại nơi trại giam tỉnh Sơn ngay phút giây này là sự hội ngộ “xưa nay chưa từng có”. Đó là cuộc gặp gỡ của những con người trên hai bờ chiến tuyến, một là quan lại triều đình, một là tử tù sắp về kinh thụ án. Dù trên phương diện xã hội, họ là kẻ thù, nhưng trong nghệ thuật, họ lại là tri kỉ, là kẻ “đồng bệnh tương liên”. Ba con người, với niềm say mê và kính trọng cái đẹp, hội ngộ trong không khí “khói tỏa ra như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của bó đuốc tẩm dầu” rọi lên họ. Dường như, ánh sáng của bó đuốc chính là thứ ánh sáng đại diện cho cái đẹp, cái thiện, soi sáng, chỉ dẫn cho con người thoát khỏi nơi tối tăm và tù tội. Bó đuốc sáng rực giữ ngục thất như cái đẹp chân chính soi rọi, lấn át cái đen tối của tội ác đê hèn. Cả ba người đang chăm chú lên “tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ”, ông Huấn thì tập trung viết chữ, dồn hết sức lực đem hạt giống cuối cùng của nghệ thuật để lại chốn trần gian. Hai người viên quản ngục và thầy thơ lại vì trông đợi giây phút mà cái đẹp, cái tài được xuất hiện trên mặt lụa trắng. “Tấm lụa trắng” có thể nói là biểu hiện của tấm lòng cao cả, thiên lương trong sáng của ba tâm hồn. “Ba người nhìn bức chằm rồi lại nhìn nhau” – ánh nhìn của những người tri âm tri kỉ. Khoảng cách xã hội được xóa nhòa đi, giữa họ bây giờ chỉ còn lại niềm đam mê nghệ thuật, sự đồng điệu trong tâm hồn. Tất cả mọi xiềng xích đều bị tháo dỡ, nhường chỗ cho cuộc hội ngộ của những con người tri kỉ với nhau.

Nguyễn Tuân tái hiện cảnh cho chữ với sự đảo lộn tư thế của các nhân vật. Viên quản ngục vốn là người cai quản tù nhân – công cụ đàn áp của thế lực phong kiến giờ đây lại “khúm núm” trước một người tù “cổ đeo gông, chân vướng xiềng”. Tù nhân thường vái lạy và van xin cai ngục nhưng lại hiện lên với tư thế hiên ngang, ngạo nghễ, “đang đậm tô nét trên chữ trên tấm lụa trắng tinh”. Cái đẹp về tài hoa và nhân cách con người xuất hiện khiến cục diện bị đảo lộn, kẻ thường tỏ vẻ thị uy phải khiếp sợ, người đáng lẽ phải khúm núm thì hiên ngang. Vị thế của Huấn Cao và viên quản ngục cũng được Nguyễn Tuân đảo lộn khiến người đọc bất ngờ. Huấn Cao đã ở vào vị trí cao hơn của người cho

chữ, còn viên quản ngục vào vị trí thấp hơn – người nhận chữ. Sau khi trao đi cái đẹp, Huấn Cao còn ân cần nhắc nhở: “Ở đây lẫn lộn, ta khuyên thầy Quản hãy thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng nó nói lên cái hoài bão tung hoành của một đời người.” “Tôi bảo thực thầy Quản nên tìm về quê mà ở, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc cả cái đời lương thiện đi.” Đến những giờ phút cuối cùng, con người với thiên lương cao cả ấy vẫn không quên nghĩ đến người khác. Còn ngục quan sau khi nghe xong thời dạy thì “cảm động, chấp tay vái người tù một vái, nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”. Cái cúi đầu bái lạy của ngục quan như cái cúi đầu của Cao Bá Quát trước hoa mai. “Nhất sinh đề thủ bái mai hoa” – một đời chỉ bái lạy trước những điều cao quý, trước cái đẹp. Cái cúi đầu tỉnh ngộ không làm tư thế của con người hèn mọn đi mà càng tôn lên tầm vóc của họ - tầm vóc của những người cao cả, biết giữ thiên lương, giữ lấy cái tâm trong sạch.

Như đã nói, tài năng, phong cách của Nguyễn Tuân được bộc lộ rõ ràng thông qua phân đoạn miêu tả cảnh cho chữ. Nhưng không chỉ có vậy, cảnh cho chữ chính bản thân nó cũng mang lấy cho mình ý nghĩa riêng, ý nghĩa đối với toàn bộ tác phẩm và đối với từng nhân vật. Cảnh cho chữ tạo ra những tình huống đảo ngược lạ lùng và chính những kì lạ đó lại tạo nên sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp. Nhà tù tăm tối, đầy rẫy những cái bất công nay lại được soi sáng bởi cái thiện, cái trong sáng. Nhà tù thực dân – nơi chôn vùi xác người, nơi kết thúc sự sống của ai dám chống lại cường quyền phong kiến lại trở thành nơi ươm mầm cho cái đẹp sinh sôi, nảy nở. Có thể Huấn Cao không còn nữa, nhưng cái đẹp được gieo trồng ở nơi đây sẽ bất diệt. Ngục thất âm đạm và đen tối được thiên lương, cái thiện soi sáng; không hẳn trở thành thiên đường nhưng đã không còn lạnh lùng, tàn nhẫn. Cái đẹp đã lên ngôi, soán quyền cái ác, trở thành người làm chủ. Biểu tượng chữ xuất hiện trong cảnh cho chữ đối với Huấn Cao như một

di nguyện cuối để lại cho đời. Chữ là kết tinh cái tài, tâm hồn cao cả của ông và nó được tiếp nối bởi viên quan ngục. Với viên quan ngục, chữ là biểu tượng cho sự say mê cái tài, đại diện cho tấm lòng “biệt nhỡn liên tài” của ông. Chính chữ cũng là liều thuốc tinh thần khiến ông thức tỉnh khỏi giấc mộng dài, đưa ông về với thiện lương. Biểu tượng chữ chính là sự thăng hoa của cái đẹp, thiện thân cho cái thiện và sức mạnh cảm hóa của cái thiện. Người cho chữ không chỉ cho tài hoa và còn cho tấm lòng, người nhận không chỉ nhận một tờ giấy ghi chữ vô tri vô giác mà nhận cả một sứ mệnh bảo toàn cái đẹp. Trong cảnh cho chữ, các phẩm chất của nhân vật cũng được khắc họa rõ nét và toàn vẹn nhất: Huấn Cao là vẻ đẹp anh hùng khí phách “chọc trời khuấy nước”, đại diện cho cái đẹp, hội tụ của tài hoa và những gì cao quý nhất trong cuộc đời. Ông đã để lại bức thi pháp một như di nguyện thiêng liêng của mình. Còn ở viên quan ngục, ta nhìn thấy rằng cảnh cho chữ đã mở ra con đường mới cho ông, mở ra hướng giải quyết cho bi kịch “xanh vỏ đỏ lòng” đau khổ. Với lời khuyên của Huấn Cao, ta có quyền tin rằng trong tương lai không xa, viên quan ngục có thể sẽ rời bỏ công việc quản ngục, trở về quê sống quãng đời còn lại với thiện lương chân chính. Nhà văn Nguyễn Tuân thông qua cảnh cho chữ, ông đã bày tỏ quan điểm về cái đẹp của mình. Cái đẹp không bao giờ bị cái ác lấn át, không bao giờ bị cái xấu làm nhiễm bùn nhơ. Chính trong cái chết, cái thiện sẽ tái sinh; cái thiện tồn tại song song với cái ác nhưng tất nhiên không thể ở chung một chỗ với cái ác. Con người chỉ xứng đáng có được cái đẹp khi con người ấy biết giữ gìn cái tâm lương thiện. Tác giả thể hiện một tinh thần dân tộc sâu sắc, bộc lộ một lòng yêu nước kín đáo và tinh tế gửi gắm nơi thú chơi chữ tao nhã, truyền thống, đầy vẻ mỹ học; gửi gắm trong lòng bất mãn với chế độ đương thời và lòng kính trọng, mến mộ những người sống khí phách, mạnh mẽ, tài hoa và thiện lương.

Tất cả các yếu tố trong cảnh cho chữ được kết hợp nhuần nhuyễn giữa các thủ pháp nghệ thuật độc đáo như tương phản, đảo ngược, đặc tả; khả năng dựng cảnh và dựng, truyện tả người

sinh động và nghệ thuật điêu khắc, điện ảnh. Ở phân cảnh này, có biết bao sự dồn nén cảm xúc đã được hóa giải, những xung đột, mâu thuẫn cuối cùng đã có lời giải đáp. Dẫu sau này Huấn Cao không còn trên đời nhưng ông đã để lại cho đời những hạt giống của cái đẹp, nghệ thuật chân chính cũng như tìm được người kế thừa, phát huy những giá trị bền vững đó.

Nhà văn Nguyễn Tuân đã thành công trong việc phát hiện “vẻ đẹp kín đáo” (Thạch Lam) tại nơi ngực thất tưởng chừng đã mất hết tình người, mất hết sự lương thiện, đồng thời cho người đọc “một bài học trông nhìn và thưởng thức” về sức mạnh của cái đẹp, cái thiện. Cảnh cho chữ trong tác phẩm “Chữ người tử tù” đã chứng minh được tài năng của ông. Phân cảnh đúng như lời nhận xét là một cảnh tượng “xưa nay chưa từng có”!

CHÂU NGUYỄN ÁI MY

PHÂN TÍCH TOÀN PHẦN NGƯỜI TỬ TÙ

- Tác phẩm lúc đầu có tên là ***Dòng chữ cuối cùng*** in năm 1939 trên tạp chí ***Tao đàn*** sau được tuyển in trong tập ***Vang bóng một thời***.

b. Thể loại: Truyện ngắn.

c. Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

d. Ý nghĩa nhan đề:

- Khi in trên tạp chí ***Tao đàn*** có tên ***Dòng chữ cuối cùng***: dồn sức nặng vào hai chữ cuối cùng, gợi đến sự kết thúc, sự ám ảnh nặng nề về cái chết của nhân vật.

g Đây không phải chủ đề, tư tưởng mà nhà văn muốn truyền tải (Không phù hợp).

- Khi in thành sách trong tập truyện ***Vang bóng một thời*** chính tác giả là người đổi tên thành ***Chữ người tử tù***:

+ ***Chữ*** là hiện thân của cái đẹp, cái tài sáng tạo ra cái đẹp, cần được tôn vinh, ngợi ca.

+ ***Người tử tù*** là đại diện của cái xấu, cái ác, cần loại bỏ khỏi xã hội.

g Trong nhan đề đưa dựng sự mâu thuẫn, gợi ra tình huống éo le, ngang trái xuyên suốt tác phẩm, khơi gợi sự tò mò của người đọc.

⇒ Thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm: tôn vinh cái đẹp, cái tài, khẳng định sự bất tử của cái đẹp trong cuộc đời.

ad

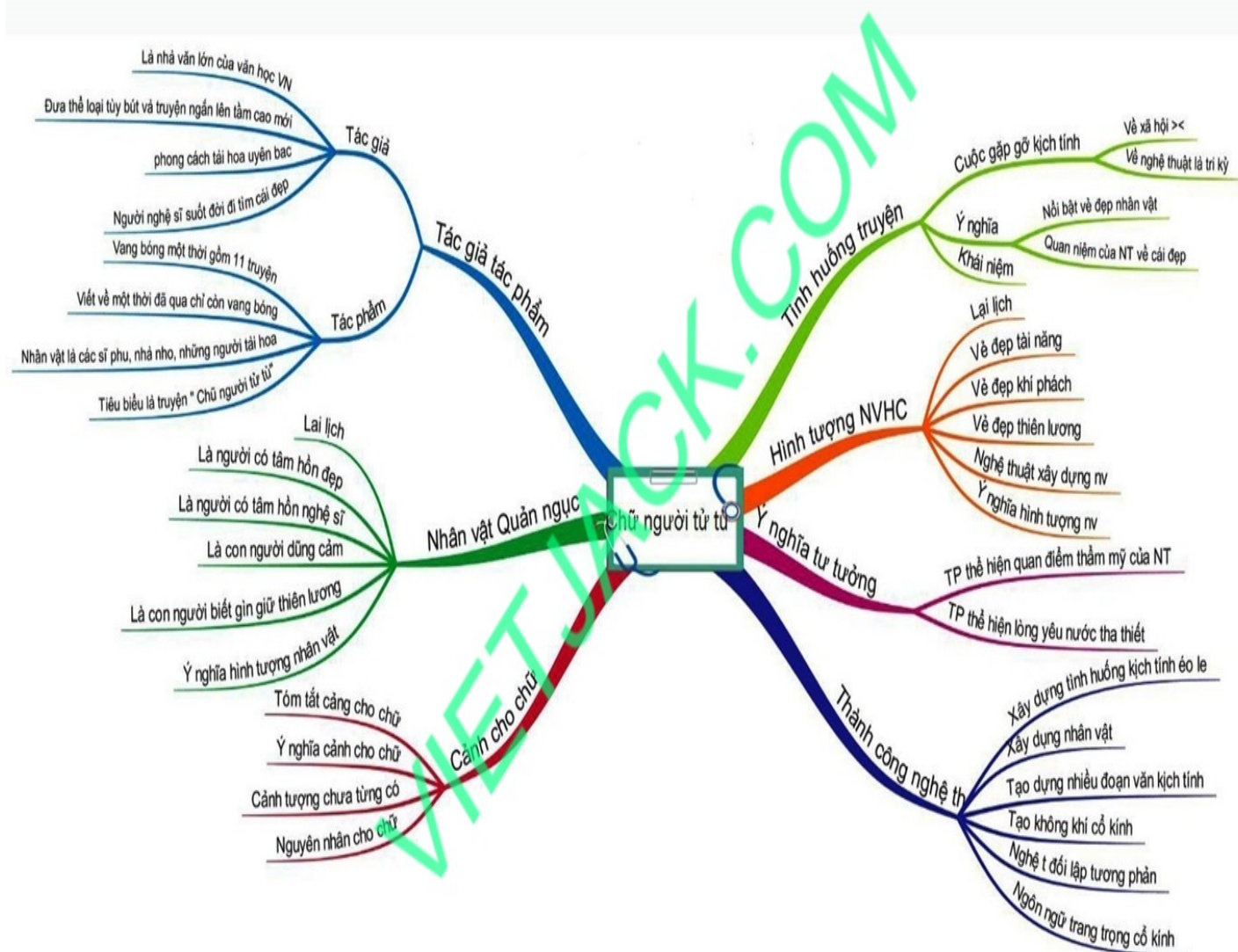
e. Bố cục: 3 phần

- Phần 1 (Từ đầu đến **...để mai ta dò ý tứ hẳn ra sao rồi sẽ liệu**): Cuộc trò chuyện giữa viên quản ngục và thầy thơ lại
 - Phần 2 (Tiếp theo đến **...thiếu một chút nữa ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ**): Tấm lòng biệt đãi của viên quản ngục.
 - Phần 3 (Còn lại): Cảnh cho chữ.
- f. Giá trị nội dung: Nguyễn Tuân đã khắc họa thành công hình tượng Huân Cao – một con người tài hoa, có cái tâm trong sáng và khí phách hiên ngang bất khuất. Qua đó nhà văn thể hiện quan niệm về cái đẹp, khẳng định sự bất tử của cái đẹp và bộc lộ thâm kín tấm lòng yêu nước
- g. Giá trị nghệ thuật: Tình huống truyện độc đáo; nghệ thuật dựng cảnh, khắc họa tính cách nhân vật, tạo không khí cổ kính, trang trọng; trong việc sử dụng thủ pháp đối lập và ngôn ngữ giàu tính tạo hình...

C. Sơ đồ tư duy Chữ người tử tù

ad

D. Đọc hiểu văn bản Chữ người tử tù



1. Tình huống truyện

- Cuộc gặp gỡ giữa viên quản ngục và Huân Cao - một tội phạm nguy hiểm của triều đình đang chờ ngày ra pháp trường.

→ Đây là một tình huống hợp lý nhưng éo le và đầy kịch tính (xét về không gian, thời gian, thân phận nhân vật).

2. Về đẹp của nhân vật Huân Cao

- Hoàn cảnh: Người anh hùng thất thế. → Hoàn cảnh dễ làm con người sống thỏa hiệp, hèn hạ.

- Nhiều ý kiến cho rằng, nhân vật Huân Cao được xây dựng từ nguyên mẫu là Cao Bá Quát **nhất sinh đề thủ bá mai hoa**.

- Hình ảnh **một ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ, một ngôi sao Hôm nhấp nháy như muốn trụt xuống phía chân trời không định**: thể hiện tấm lòng ưu ái của Nguyễn Tuân dành cho nhân vật Huấn Cao.

***Một nghệ sĩ tài hoa trong nghệ thuật thư pháp**

- Tài năng của Huấn Cao được miêu tả một cách gián tiếp:

+ Qua cuộc đối thoại giữa viên quản ngục và thầy thơ lại: **thầy có nghe thấy người ta đồn Huấn Cao ngoài cái tài viết chữ tốt lại còn có tài bẻ khóa và vượt ngục nữa không?, ...Cái người mà vùng tỉnh Sơn ta vẫn khen cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp..., nhiều người nhắc nhở đến cái danh đó luôn..., thế ra y vẫn võ đều có tài cả.**

+ Qua hành động và suy nghĩ của kẻ đối địch – quản ngục: Viên quản ngục bất chấp mạo hiểm để đối đầu tử tế với Huấn Cao, chỉ mong đạt được sở nguyện là **một ngày kia được treo riêng ở nhà mình một đôi câu đối do tay ông Huấn Cao viết. Chữ ông Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm [...] Có được chữ ông Huấn mà treo là có một vật báu trên đời.**

⇒ Cách miêu tả gián tiếp làm cho người đọc có ấn tượng mạnh về tài năng của Huấn Cao. Tài năng đó giống như một huyền thoại được hết thảy mọi người kính phục. Không chỉ dừng lại ở việc miêu tả tài năng, Nguyễn Tuân còn tuyệt đối hóa tài năng của Huấn Cao, biến một con người có tài năng hơn người thành một bậc “*thần thơ thánh chữ*”.

***Một anh hùng khí phách hiên ngang**

- Một con người **chọc trời khuấy nước**: Nguyễn Tuân khi xây dựng hình ảnh **người tù phản nghịch** đã ca ngợi tinh thần anh dũng, dám đứng dậy chống lại trật tự xã hội của Huấn Cao. Để tô đậm sự anh dũng của đó, Nguyễn Tuân đã mượn lời quản ngục: **...những người chọc trời khuấy nước, đến trên đầu người ta, người ta cũng còn chẳng biết có ai nữa huống chi là cái thứ mình chỉ là một kẻ tiểu lại giữ tù...**

→ Khí phách con người thể hiện trong tầm vóc to lớn của công việc mà họ theo đuổi.

- Một phẩm chất hiên ngang dù đã sa cơ:

+ Chi tiết **cái gông nặng**: Ngay cả khi thất thế, Huấn Cao vẫn được coi là một kẻ **nguy hiểm**, cần chú ý đặc biệt.

→ Thông qua tả một chi tiết tưởng như không liên quan, Nguyễn Tuân đã khắc sâu trong lòng độc giả ấn tượng về sự anh hùng của Huấn Cao.

+ Huấn Cao dù bị giam cầm vẫn ung dung tự tại, coi nhà tù như giang sơn, vẫn hành động như lúc còn vẫy vùng trong thiên hạ (điểm nhiên rỗ gông, điểm nhiên nhận rượu thịt).

+ Không sợ cường quyền, tỏ ra khinh bạc đến điều.

- Một con người xem nhẹ cái chết: Trước khi ra pháp trường, đối mặt với cái chết, người ta thường khó tránh khỏi cảm giác sợ hãi. Thế nhưng Huấn Cao vẫn có thể đường hoàng viết ra những **nét chữ vuông vắn, tươi tắn nói lên cái hoài bão tung hoành của một đời con người.**

⇒ Khí phách của Huấn Cao được miêu tả vừa trực tiếp vừa gián tiếp kết hợp với nghệ thuật đối lập, bút pháp lý tưởng hóa, kết hợp kể và tả hành động, thái độ có tác dụng khắc sâu, tô đậm bản lĩnh ngạo nghễ, ngang tàng của nhân vật.

+ Trực tiếp qua những hành động của Huấn Cao (rõ gông, thái độ trong tù và lời nói với người thợ lại, hành động tặng chữ).

+ Gián tiếp qua suy nghĩ của viên quản ngục và người thợ lại, qua lời kể của nhà văn.

+ Bút pháp lãng mạn, lý tưởng hóa.

***Một con người có thiên lương trong sáng**

- Thiên lương thể hiện qua quan niệm về chữ và quyết định cho chữ:

+ ***Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ***: câu nói này đã tóm gọn triết lý sống mà cả cuộc đời Huấn Cao luôn có ý thức gìn giữ: ***bần tiện bất năng di, phú quý bất năng dâm, uy vũ bất năng khuất***.

→ Chữ là thứ quý giá, là nghệ thuật cho nên chỉ trao tặng cho những ai xứng đáng với nó.

+ Lý do tặng chữ: Huấn Cao tặng chữ cho quản ngục vì ***cảm cái tấm lòng biệt nhơn liên tài*** và vì sợ ***phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ***.

→ Động cơ tặng chữ chữ rất trong sáng và cao quý. Hành động tặng chữ vừa là sự xúc động đạo đức – tri kỷ (tặng chữ là trả nghĩa) vừa là sự xúc động thẩm mỹ (cảm bút tức là sáng tạo).

- Thiên lương biểu hiện qua lời khuyên: ***ở đây khó mà giữ thiên lương cho lành vững...***

→ Huấn Cao không chỉ giữ thiên lương cho mình mà còn dùng chính thiên lương ấy tỏa sáng, hướng thiện, giúp người khác được khơi gợi thiên lương, cũng có được thiên lương. Đó là biểu hiện của bút pháp lãng mạn, lý tưởng hóa.

Sơ kết: Huấn Cao là nhân vật lý tưởng được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn lý tưởng hóa thể hiện tư tưởng yêu nước thâm kín của Nguyễn Tuân đồng thời kết tinh quan điểm thẩm mỹ của nhà văn về nghệ thuật và con người:

- Nghệ thuật chân chính có một sức hấp dẫn kì lạ và có sự tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến con người.

- Cái đẹp chân chính phải là sự hội ngộ của cái Tài và cái Tâm.

3. Vẻ đẹp của nhân vật quản ngục

- Hoàn cảnh sống: Là quản ngục, sống giữa gông xiềng và tội ác.

→ Dễ sa vào ác đạo, bùn nhơ: ***Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dục dăng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ***.

- Là một con người say mê cái tài và biết quý trọng cái Đẹp:

+ Suy nghĩ: ***Một kẻ biết kính mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, hẳn không phải là kẻ xấu hay vô tình***.

→ Lòng trọng người tài, trọng cái đẹp là tiêu chí để đánh giá nhân cách con người. Đó cũng là quan điểm sống của quản ngục.

+ Sở nguyện: ***Một ngày kia được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huấn Cao viết, mai một đây, ông Huấn bị hành hình mà không kịp xin được mấy chữ thì ân hận suốt đời mất***.

→ Sở nguyên cao quý.

+ Hành động: Trong thời gian Huấn Cao bị giam, quản ngục tỏ ra hết sức cung kính, ***lòng kiêng nể, tuy cố giữ kín đáo mà cũng đã rõ quá rồi.***

→ Con người biết kính sợ trước cái đẹp, biết khâm phục trước cái tài, biết vị nể trước khí phách.

- Một con người dũng cảm, biết hướng thiện, dám sống theo lẽ phải, theo tiếng gọi của lương tri:

+ Luôn day dứt khi chọn nhầm nghề, thường tự nhủ: ***Có lẽ lão bát này cũng là một người khá đây. Có lẽ hắn cũng như mình, chọn nhầm nghề mất rồi.***

+ Khi nghe tin tiếp nhận Huấn Cao, quản ngục rất lo lắng: ***Ngục quan bản khoản ngời bốp thái dương.***

→ Mâu thuẫn giữa nghĩa vụ với triều đình và tiếng gọi của lương tâm. Quản ngục bị đặt trước tình thế phải chọn lựa.

+ Trời gần sáng: ***Những đường nhẵn... bây giờ đã biết mất hẵn, ta muốn biệt đãi Huấn Cao... nhưng chỉ sợ... để mai ta dò ý tứ hẵn xem sao rồi sẽ liệu.***

→ Quyết định hành động theo tiếng gọi của lương tri nhưng còn thoáng băn khoăn.

+ Thời gian tiếp đón Huấn Cao: Nỗi băn khoăn biến mất. Quản ngục không giấu diếm tâm thịnh tình của mình.

+ Rất xúc động trước lời khuyên của Huấn Cao: ***Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh.***

⇒ Quản ngục đã dám bước qua giới hạn của chức phận để làm theo lẽ sống cao quý của đời mình. Để thực hiện được lẽ sống đó, ngục quan phải chấp nhận mạo hiểm kể cả mạng sống của bản thân. Nhân vật đầy mâu thuẫn; là tù nhân trong chính môi trường của mình. → Quan điểm của Nguyễn Tuân về nghệ thuật và con người:

+ Cái đẹp chân chính có khả năng nhân đạo hóa con người.

+ Những con người biết quý trọng cái tài, yêu cái Đẹp không bao giờ là kẻ xấu, kẻ ác.

+ Hoàn cảnh chỉ là công cụ thử thách và thước đo phẩm giá cho mỗi con người.

Sơ kết: Quản ngục là một con người có tâm hồn nghệ sĩ; biết say mê, quý trọng cái Tài, cái Đẹp đồng thời cũng là một con người có thiên lương trong sáng, cao đẹp. Nhân vật quản ngục góp phần tô đậm và làm nổi bật vẻ đẹp của Huấn Cao và quan niệm thẩm mỹ của nhà văn Nguyễn Tuân.

4. Cảnh cho chữ

- Không gian: Cho chữ là một hành động văn hóa, do đó thường diễn ra ở những địa điểm văn hóa. Nhưng ở đây, địa điểm đó lại là ở nhà giam, ***trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột phân gián.***

- Thời gian:

+ Bình diện vật lý: Việc cho chữ thường diễn ra lúc thanh thiên bạch nhật. Nhưng ở đây, thời gian cho chữ lại là đêm khuya vắng vẻ: ***đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh...***

+ Bình diện tâm lý: Người ta thường tặng chữ cho nhau khi cảm thấy thoải mái, vui vẻ. Nhưng ở đây, việc cho chữ lại diễn ra vài ngày trước khi Huân Cao ra pháp trường. Do đó, đây không chỉ đơn giản là một hành động văn hóa nữa, mà nó còn là thời khắc Huân Cao để lại di huấn cho đời.

- Vị thế nhân vật bị đảo lộn:

+ Đảo lộn về quyền uy: Uy quyền thuộc về kẻ đã bị tước hết mọi quyền, kể cả quyền sống.

+ Đảo lộn về thái độ: Người không có lý do để khúm núm thì lại khúm núm, người có vô số lý do để sợ thì lại bình thản.

+ Đảo lộn về chức phận: Quản ngục là người có vai trò giáo dục tù nhân thì lại bị tù nhân là Huân Cao dạy về đạo đức.

- Quan niệm của Nguyễn Tuân về nghệ thuật và con người:

+ Cái Đẹp không bao giờ lẻ loi, đơn độc dù trong bất kì hoàn cảnh nào;

+ Cái Đẹp có thể nảy sinh từ cái xấu nhưng không thể tồn tại cùng cái xấu;

+ Nghệ thuật chân chính có khả năng “*vượt lên trên tất cả bờ cõi và giới hạn*” (Nam Cao) thậm chí nhân đạo hóa con người;

+ Con người muốn thực sự xứng đáng với cái Đẹp thì phải đoạn tuyệt với cái xấu, cái ác.

⇒ Nguyễn Tuân gọi cảnh cho chữ là một cảnh ***xưa nay chưa từng có***.

5. Đặc sắc nghệ thuật

- Bút pháp lãng mạn, lý tưởng hóa: Miêu tả con người trong sự toàn thiện, toàn mỹ

+ Huân Cao: Hiện lên sừng sững như một bức tượng đài. Con người này tập trung ở mức đỉnh cao cả ba phẩm chất Nhân - Trí - Dũng.

+ Quản ngục: Sự ngưỡng mộ đối với cái đẹp cũng đạt đến mức kì lạ.

- Thủ pháp đối lập:

+ Trong xây dựng nhân vật:

- Đối lập giữa Huân Cao và quản ngục.
- Đối lập trong bản thân nhân vật quản ngục.

+ Trong miêu tả cảnh vật: cảnh cho chữ

- Đối lập giữa ánh sáng và bóng tối.
- Đối lập giữa cái Thiện, cái Đẹp và cái xấu xa, nhơ bẩn.

- Ngôn ngữ cổ kính, giàu tính tạo hình:

+ Từ ngữ Hán Việt tạo không khí cổ kính.

+ Nghệ thuật miêu tả giàu tính điện ảnh.

